

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2017/KDTM-ST
Ngày: 01-8-2017
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dân.

2. Ông Trần Văn Đá.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa:
Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2016/TLST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2016 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 4, Nguyễn Thị Minh K, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Công M – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền số 4098/TCQĐ-PC.12 ngày 13/9/2012).

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ông Hồ Công M: Ông Ngô Minh T – Chuyên viên tư vấn tài chính cá nhân.

Địa chỉ: Số 2, đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền số 201/UQ-BLT.16 ngày 18/8/2016) (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Chị Sơn Thị Ngọc D, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- 2.2. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp số 8, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- 3.1. Bà Lý Thị Hồng D, sinh năm 1975 (Vắng mặt).
3.2. Ông Sơn T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).
3.3. Ông Dương K, sinh năm 1960 (Vắng mặt).
3.4. Bà Lý Thị P(vợ ông K) (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:

Ngày 05/02/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) cấp hợp đồng tín dụng cho anh Huỳnh Văn T và Chị Sơn Thị Ngọc D số BLI.CN.04.020215, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay: 84 tháng (từ ngày 05/02/2015 đến ngày 05/02/2022); phương thức thanh toán: lãi trả hàng tháng, gốc trả định kỳ 06 tháng/lần; mục đích vay: Hỗ trợ vốn kinh doanh mua bán lúa.

Lãi suất vay được qui định như sau:

- Lãi suất trong hạn là 11%/năm;
- Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu, lãi suất thay đổi 03 tháng/lần được xác định bằng công thức: $Lãi\ suất\ vay = LS13 + 4,5\% + X$.
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, anh Huỳnh Văn T và Chị Sơn Thị Ngọc D vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng. Ngân hàng đã đến gặp trực tiếp nhiều lần để thương lượng, bàn bạc và thỏa thuận nhưng phía anh T và Chị D vẫn không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, ngày 17/6/2016, Ngân hàng A đã thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 30/6/2016, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 01/8/2017, anh Huỳnh Văn T và Chị Sơn Thị Ngọc D còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

Vốn: 141.420.000 đồng.

Lãi trong hạn: 17.447.218 đồng.

Lãi quá hạn: 9.256.684 đồng.

Lãi phạt: 0 đồng.

Tổng cộng: 167.869.445 đồng.

Khoảng nợ nêu trên được bảo đảm bằng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị,

huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Sơn T và bà Lý Thị Hồng D theo hợp đồng thế chấp BLI.BĐCN.01.020215 ngày 05/02/2015.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu như sau:

1/ Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì buộc anh Huỳnh Văn T và Chị Sơn Thị Ngọc D trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 01/8/2016 là 167.869.445 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2/ Nếu anh Huỳnh Văn T và Chị Sơn Thị Ngọc D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sẽ được Ngân hàng A bán theo qui định của pháp luật hoặc Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, ấp Rẫy Mới, xã Thanh Trì, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Sơn T và bà Lý Thị Hồng D.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T và Chị Sơn Thị Ngọc D không có lời trình bày do vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn T không có lời trình bày do vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lý Thị Hồng D trình bày:

Ông Sơn T là chồng của bà D, Huỳnh Văn Thái là con rể, Sơn Thị Ngọc Diệu là con gái. Ngày 05/02/2015, anh T và Chị D có vay của Ngân hàng A số tiền vốn 165.000.000đ; mục đích vay kinh doanh mua bán lúa. Sau khi vay đã trả được hơn 20.000.000 đồng tiền gốc; còn lãi thì không nhớ. Vợ chồng bà D, ông T có ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng A thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, ấp Rẫy Mới, xã Thanh Trì, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng của vợ chồng để bảo lãnh cho Chị D, anh T vay tiền.

Thửa đất thế chấp cho Ngân hàng hiện nay vợ chồng bà D, ông T cho ông Dương K thuê lại toàn bộ với giá 12 gia lúa tài nguyên/công tầm cây/năm.

Bà D thừa nhận vợ chồng anh T, Chị D có nợ Ngân hàng A và đồng ý cùng vợ chồng anh T, Chị D thanh toán nợ cho Ngân hàng. Thanh toán phần vốn trong thời hạn một tháng còn phần lãi xin Ngân hàng bớt lãi. Nếu không thực hiện như cam kết thì đồng ý giao tài sản cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2017 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/4/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Dương K trình bày:

Tháng 06/2016, ông Dương K có thỏa thuận thuê đất của vợ chồng ông Sơn T, bà Lý Thị Hồng D 17 công tầm cây (trong đó có phần đất thế chấp cho Ngân hàng) với giá 12 gia lúa Tài nguyên/công/năm, thuê đất trả tiền hàng năm. Hiện nay vợ chồng ông T, bà D với Ngân hàng xảy ra tranh chấp, ông K đã thu hoạch lúa, trả lúa thuê đất và đã trả lại toàn bộ phần đất thuê cho vợ chồng ông T, bà D. Hiện nay ông K không còn liên quan gì đến phần đất nào của vợ chồng ông T, bà D hết.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/4/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lý Thị P trình bày:

Bà P có lời trình bày giống như chồng là ông Dương K.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu vợ chồng anh T, Chị D hoàn lại số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Huỳnh Văn T, Chị Sơn Thị Ngọc D trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 01/8/2017 là 167.869.445 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do (trừ người đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt). Tại phiên tòa, đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/02/2015 vợ chồng anh Huỳnh Văn T, Chị Sơn Thị Ngọc D có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần A (Ngân hàng A) - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu với số tiền vốn là 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng trên vợ chồng ông Sơn T, bà Lý Thị Hồng D đã đứng ra bảo lãnh và cùng với Ngân hàng A chi nhánh Bạc Liêu giao kết hợp đồng thế chấp tài sản số BLI.BĐCN.01.020215 ngày 05/02/2015. Tài sản thế chấp là thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Sơn T và bà Lý Thị Hồng D.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 05/02/2015 giữa Ngân hàng A chi nhánh Bạc Liêu với vợ chồng anh T, Chị D và hợp đồng thế chấp tài sản ngày 05/02/2015 giữa Ngân hàng với vợ chồng ông T, bà D là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các qui định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều

92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A chi nhánh Bạc Liêu với vợ chồng anh T, Chị D và hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng A chi nhánh Bạc Liêu với vợ chồng ông T, bà D là có thật và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía vợ chồng anh T, Chị D có những vi phạm như sau: Thanh toán tiền gốc được 02 kỳ với số tiền 23.580.000đ và vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Mặc dù Ngân hàng đã trực tiếp gặp mặt nhiều lần để thương lượng, bàn bạc nhưng anh T và Chị D vẫn không thực hiện đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Việc vợ chồng anh T, Chị D không trả nợ lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ theo hợp đồng mà còn vi phạm quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần A do Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại Bạc Liêu khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T, Chị D thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 01/8/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 167.869.445 đồng. Trong đó nợ gốc 141.420.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 17.447.218 đồng và nợ lãi quá hạn: 9.256.684 đồng là có căn cứ.

Vợ chồng ông Sơn T, bà Lý Thị Hồng D là người dùng tài sản của mình thế chấp để bảo đảm cho vợ chồng anh T, Chị D thực hiện hợp đồng vay với Ngân hàng A. Do đó cần xác định vợ chồng ông T, bà D là người bảo lãnh và nghĩa vụ của vợ chồng ông T, bà D là thực hiện nghĩa vụ thay cho vợ chồng anh T, Chị D, nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà anh T, Chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ được quy định tại Điều 335 Bộ luật dân sự.

Vợ chồng ông Dương K, bà Lý Thị Plà người nhận thuê canh tác thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2016. Thửa đất mà vợ chồng ông T, bà D đem thế chấp cho Ngân hàng vào năm 2015. Tuy nhiên hiện nay vợ chồng ông K, bà P đã giao trả lại đất cho vợ chồng ông T, bà D. Do đó xác định vợ chồng ông K, bà P không còn liên quan trong vụ án.

Về xử lý tài sản thế chấp:

- Tài sản thế chấp là thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Sơn T, bà Lý Thị Hồng D. Thửa đất này hiện nay do vợ chồng ông T, bà D đang quản lý, sử dụng.

Trong trường hợp vợ chồng anh T, Chị D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ (Vợ chồng ông T, bà D có nghĩa vụ giao thửa đất nêu trên cho cơ quan thi hành án để hóa giá phát mãi theo luật định).

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Vụ án thụ lý trước ngày 01/01/2017 nên căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa XIV để áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 466; Điều 468 và Điều 335 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

1/ Buộc vợ chồng anh Huỳnh Văn T, Chị Sơn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền vốn và lãi là: 167.869.445 đồng. Trong đó tiền vốn: 141.420.000 đồng và tiền lãi 26.703.902 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01/8/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 01/8/2017) vợ chồng anh Huỳnh Văn T, Chị Sơn Thị Ngọc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà vợ chồng anh T, Chị D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

2/ Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp vợ chồng anh Huỳnh Văn T, Chị Sơn Thị Ngọc D không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số BLI.BĐCN.01.020215 ngày 05/02/2015. Tài sản thế chấp là thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Sơn T và bà Lý Thị Hồng D theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ (Trong trường hợp này vợ chồng ông T, bà D có nghĩa vụ giao thửa đất số 16, tờ bản đồ số 09, tọa lạc ấp Rẫy Mới, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng cho cơ quan thi hành án để tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo luật định).

Về án phí:

- Vợ chồng anh Huỳnh Văn T, Chị Sơn Thị Ngọc D phải liên đới nộp 8.393.472đ (Tám triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ông Sơn T, bà Lý Thị Hồng D, ông Dương K, bà Lý Thị Pkhông phải chịu án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 3.539.557đ (Ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002207 ngày 05/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng